| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ Q**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 31/2021/DS-ST
Ngày: 30-6-2021
*V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa*: Bà Lê Thị Kim Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Thanh Đình;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

***- Thư ký Pên tòa***: Bà Lê Thị Quỳnh Nương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia Pên toà:*** Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn Pên tòa số 70/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Trương Quang H, sinh năm: 1974 và bà Đỗ Thị P, sinh năm: 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2 (tổ 4 cũ) phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ hiện nay: Tổ 2, phường Nghĩa Chánh, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Ông H và bà P có đơn xin xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Ngô Quang V, sinh năm: 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 226 đường L, tổ 2 (tổ 4 cũ), phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Ông V vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Trương Quang H, bà Đỗ Thị P trình bày:*

Ông Ngô Quang V, sinh năm: 1985 là cháu gọi ông Trương Quang H là Cậu ruột, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 226 Lê Trung Đình, tổ 2 (tổ 4 cũ),

phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Q nhưng hiện nay Ngô Quang V đang sinh sống cùng nhà cha mẹ đẻ của ông V (bà Trương Thị L, ông Ngô Quang V) ở địa chỉ tổ 2, phường Nghĩa Chánh, thành phố Q.

Vào ngày 28/4/2017, vợ chồng ông Trương Quang H, Đỗ Thị P có cho ông Ngô Quang V mượn 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để làm ăn. Ông V nhận tiền tại nhà riêng của vợ chồng ông H ở địa chỉ: Số 13 Bà Triệu, tổ 2 phường N, thành phố Q. Lúc nhận tiền, ông V có chuẩn bị sẵn một tờ giấy A4 in dòng chữ có tiêu đề: "GIẤY MƯỢN TIỀN" và ông V tự viết vào phần trống của tờ giấy là mượn của nguyên đơn Trương Quang H 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), ký tên Ngô Quang V và giao tờ giấy cho nguyên đơn làm tin. Trong giấy mượn tiền không có ghi thời hạn trả nợ nhưng giữa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận miệng nguyên đơn cho bị đơn mượn số tiền trên trong thời hạn 06 tháng. Hết thời hạn nêu trên mà bị đơn vẫn không trả nợ cho nguyên đơn nên nguyên đơn đã qua nhà, gặp và yêu cầu bị đơn trả nợ nhiều lần nhưng bị đơn không trả nợ còn có những lời lẽ thách thức, xúc phạm nguyên đơn. Ngày 29/12/2020, nguyên đơn đã gửi thông báo đòi nợ cho bị đơn, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 29/12/2020 đến ngày 13/01/2021, bị đơn phải có trách nhiệm trả đủ cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nhưng đến hết ngày 13/01/2021 bị đơn vẫn không trả nợ cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn ông Trương Quang H, bà Đỗ Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Quang V phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

- Về phía bị đơn ông Ngô Quang V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông V không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, không có mặt tại Pên tòa.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Pên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Án phí bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại Pên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

Ông Trương Quang H, bà Đỗ Thị P khởi kiện yêu cầu ông Ngô Quang V thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay tài sản đã được hai bên ký kết. Địa chỉ nơi cư trú hiện nay của bị đơn tại tổ 2, phường Nghĩa Chánh, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Q thụ lý giải quyết vụ án *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xét xử vắng mặt: Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông Ngô Quang V tham gia Pên tòa lần thứ hai nhưng ông Ngô Quang V vắng mặt tại Pên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Ngô Quang V.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Bị đơn ông Ngô Quang V hiện đang có mặt tại nơi cư trú. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử và Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn. Theo biên bản làm việc ngày 17/3/2021, biên bản làm việc ngày 24/3/2021; biên bản xác minh ngày 27/4/2021 thì ông Ngô Quang V, sinh năm: 1985; chứng minh nhân dân số 212555112 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 2 (tổ 4 cũ), phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Q nhưng hiện nay ông V đang sinh sống tại tổ 2, phường Nghĩa Chánh, thành phố Q và đang có mặt tại phường Nghĩa Chánh, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Ngô Quang V phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn cung cấp bản gốc Giấy mượn tiền ghi ngày 28/4/2017 có nội dung: "*Tôi tên Ngô Quang V, sinh năm: 1985, số chứng minh nhân dân 212555112 có mượn của ông Trương Quang H số tiền 50.000.000 đồng, bằng chữ: năm mươi triệu đồng, thời gian mượn ngày 28/4/2017 người mượn tiền viết và ký tên Ngô Quang V"*. Căn cứ vào Giấy mượn tiền nêu trên và trình bày của nguyên đơn có cơ sở xác định: Ông Ngô Quang V có vay tiền của ông Trương Quang H, bà Đỗ Thị P số tiền gốc 50.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc đã vay 50.000.000 đồng, là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí:

- Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 2.500.000 đồng.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tại Pên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Quang H, bà Đỗ Thị P.

2. Buộc ông Ngô Quang V phải có nghĩa vụ trả cho ông Trương Quang H, bà Đỗ Thị P số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1. Ông Ngô Quang V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

4.2. Hoàn trả cho ông Trương Quang H, bà Đỗ Thị P tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.250.000 đồng (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006546 ngày 20-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa**

**Lê Thị Kim Loan**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

**Hoàng Minh Tân** **Nguyễn Phùng Xuân Thu** **Lê Thị Kim Loan**